TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyến
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Việt D, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1989 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi cư trú: tổ 1, khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Cao Thị Y; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2024 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), có mặt.

**** Bị hại*:** Bà **Vũ Thị H**, sinh năm: 1960; địa chỉ: tổ 2, khu 10, phường S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (bà H đã chết ngày 05/10/2024).
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh **Đinh Văn C**, sinh năm: 1990; địa chỉ: tổ 2, khu 10, phường S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.
**** Người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị Kim T1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/9/2024, sau khi uống bia xong ở quán của chị Vũ Thị Th (sinh năm 1995) tại tổ 3, khu 10, phường S, thành phố Uông Bí, Trần Việt D (không có giấy phép lái xe mô tô) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Super Dream

biển kiểm soát (BKS) 14P6-5945 (xe bị hỏng đèn chiếu sáng) đi về nhà ở tổ 1, khu T, phường Đ, thành phố Uông Bí. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày D đi đến đoạn đường liên khu thuộc tổ 2, khu 10, phường S (đoạn đường không có đèn đường chiếu sáng) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào phía sau bà Vũ Thị H đang đi bộ (cùng các bà Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị Kim T1) phía trước cùng chiều, làm bà H bị ngã văng xuống đường. Hậu quả: bà H bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 05/10/2024 thì tử vong; xe mô tô BKS 14P6-5945 bị hư hỏng. Ngay sau khi gây tai nạn, Cơ quan Công an đã xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Việt D. Tại Phiếu xét nghiệm nồng độ cồn số 24.0102.232824 ngày 28/9/2024 của Bệnh viện Việt Nam – Thuỵ Điển Uông Bí kết luận: nồng độ cồn trong máu của Trần Việt D là 216,87mg/dL.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 20 giờ ngày 28/9/2024, kèm theo sơ đồ hiện trường thể hiện: khám nghiệm trong điều kiện trời tối, không mưa, không có ánh sáng đèn đường; hiện trường không còn nguyên vẹn do đưa người bị nạn đi cấp cứu, vụ tai nạn xảy ra tại đoạn đường liên khu thuộc tổ 2, khu 10, phường S, thành phố Uông Bí, đường thẳng, mặt đường trải bê tông bằng phẳng, rộng 6,1m. Lấy mép đường bên phải hướng phường S đi phường Đ làm mép đường chuẩn, lấy chân cột điện cao áp số 26 nằm ngoài lề đường bên phải làm điểm mốc; hiện trường để lại phương tiện và các dấu vết sau:

- Xe mô tô nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng Đ, trục bánh lốp trước và trục bánh lốp sau cách mép đường lần lượt là 1,8m và 2,2m.

- 01 vết cày trượt xước hướng S - Đ, dài 5m, điểm đầu vết cách mép đường 1,4m, điểm cuối vết là vị trí xe mô tô đổ.

- 01 đám máu kích thước (1,2 x 0,5)m, cách trục bánh lốp trước xe mô tô 1,5m và cách mép đường 1,8m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện: xe mô tô BKS 14P6-5945 có các dấu vết mài trượt tại các vị trí nhựa ốp đầu xe bên phải, đồng hồ công tơ mét, mặt ngoài góc bên phải nhựa ốp đèn xi nhan phía trước bên phải, đầu chắn bùn lốp xe phía trước; đầu tay lái và đầu bàn để chân bên phải có vết mài trượt cao su lộ kim loại; dây tóc đèn chiếu sáng của xe mô tô đã đứt.

Bản kết luận giám định tử thi số 325/KLGĐTT-TTPY ngày 10/10/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh xác định các dấu vết thương tích và kết luận nguyên nhân tử vong của bà Vũ Thị H như sau: sưng nề vùng đỉnh chẩm trái; bầm tím tụ máu mặt trước giữa xương ức, sờ nắn thấy xương lồng ngực mất vững; sây sát lưng trái, bầm tím tụ máu ¼ dưới ngoài mông phải; Scanner sọ não: dập não - tụ máu nhu mô thuỳ trái tiểu não, thuỳ thái dương phải, thuỳ trán hai bên; phù não hai bên bán cầu; chảy máu khoang dưới nhện rải rác trên, dưới lều, bể trước cầu não bên phải, bể gian cuống, bể củ não sinh tư; tụ máu dưới màng cứng vùng thái dương trán trái; khoang dưới nhện vùng tương ứng hẹp; hệ thống não thất dịch đồng nhất; đường giữa lệch sang phải 5mm; vỡ xương chẩm vị trí mào chẩm, vỡ xương thành sau ống tai phải lan vào xoang chũm. Scanner lồng ngực: gãy xương sườn 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10 bên phải. bà H bị

tử vong do: chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện, dập não, chèn ép não, chết não + chấn thương ngực kín.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra D còn khai: do trời tối, xe hỏng đèn, tầm nhìn hạn chế trong khi D đã uống nhiều bia bị chếnh choáng không làm chủ tốc độ, tay lái và không quan sát thấy nhóm người đi bộ phía trước, nên đã đâm vào bà H gây tai nạn.

Cáo trạng số 2320/CT-VKSUB ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Việt D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt D từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 28/10/2024) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Việt D và người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Đinh Văn C, cụ thể như sau: bị cáo Trần Việt D tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Văn C số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); bị cáo D đã bồi thường cho anh C số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng); vì vậy, bị cáo D còn phải bồi thường cho anh C số tiền 127.000.000đ (một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các Biên bản khám nghiệm phương tiện, các Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Biên bản dựng lại hiện trường, Bản ảnh dựng lại hiện trường; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/9/2024, tại khu vực đường liên khu thuộc tổ 2, khu 10, phường S, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Trần Việt D (không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 216,87mg/dL) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P6-5945 chạy theo hướng phường S đi phường Đ, thành phố Uông Bí; do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ để đảm bảo an toàn, xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào bà Vũ Thị H đang đi bộ ở lề đường bên phải, phía trước cùng chiều, gây tai nạn. Hậu quả: bà H bị tử vong.

Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nêu trên của Trần Việt D đã vi phạm quy định khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 8 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia), khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 5 Thông tư 31 quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1)...

2) Chuyển hướng xe hoặc tầm nhìn bị hạn chế,".

Luật Giao thông đường bộ quy định:

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

1....

8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

Khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau:

"8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn".

Hành vi vi phạm trên của bị cáo Trần Việt D đã gây hậu quả chết 1 người nên đã phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ",* quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng số 2320/CT-VKSUB ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, phần lớn là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông, bị cáo biết mình chưa có giấy phép lái xe, chưa đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô có dung tích trên 50cm3 và biết mình đã sử dụng rượu, bia thì không được phép điều khiển xe mô tô nhưng vẫn cố tình điều khiển xe mô tô, không làm chủ tốc độ dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại tính mạng của bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Việt D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội do lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 23.000.000 đồng. Mặt khác quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về xâm phạm an toàn công cộng trong giai đoạn hiện nay.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đánh giá về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Việt D và người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Đinh Văn C, cụ thể như sau: bị cáo Trần Việt D tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Văn C số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); bị cáo D đã bồi thường cho anh C số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng); vì vậy, bị cáo D còn phải bồi thường cho anh C số tiền 127.000.000đ (một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

- Đối với hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu sơn nâu đã qua sử dụng, biển số đăng ký 14P6 - 5945, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án: đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Super Dream, màu sơn nâu đã qua sử dụng, biển số đăng ký 14P6 - 5945 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003073 cấp ngày 14/11/2007, ghi biển số đăng ký 14P6 - 5945. Đây là tài sản hợp pháp

của bị cáo, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (do bị cáo đang bị tạm giam nên bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn S nhận thay).

[6] Đánh giá về án phí: bị cáo Trần Việt D là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ bồi thường theo quy định của pháp luật.

[7] Đánh giá về quyền kháng cáo: bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ*: các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố:* bị cáo Trần Việt D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- *Xử phạt:* bị cáo Trần Việt D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 28/10/2024).

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Trần Việt D phải bồi thường cho anh Đinh Văn C số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng); bị cáo D đã bồi thường cho anh C số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng); vì vậy, bị cáo D còn phải bồi thường cho anh C số tiền 127.000.000đ (một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đinh Văn C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Việt D không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Việt D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.350.000đ (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ bồi thường.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh